

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của các sở: Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao các sở: Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Nội vụ, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành/tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị, chuyên viên khối tham mưu, nghiên cứu;
- Lưu: VT, NC-KSTT.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- a) Mẫu hóa thành phần hồ sơ đối với từng đối tượng thực hiện TTHC.
- Mẫu hóa Phiếu nhận xét đánh giá sách giáo khoa của từng giáo viên theo Mẫu số 01 đối với cấp Tiểu học, theo Mẫu số 02 đối với cấp trung học.
 - Mẫu hóa phiếu chọn sách giáo khoa ở tổ chuyên môn theo Mẫu số 03.
 - Mẫu hóa Biên bản kiểm phiếu của tổ chuyên môn theo Mẫu số 04.
 - Mẫu hóa Biên bản họp tổ chuyên môn theo Mẫu số 05.
 - Mẫu hóa Biên bản họp Hội đồng đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường theo Mẫu số 06.
 - Mẫu hóa Báo cáo đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa của trường gửi phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường tiểu học, THCS), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường THPT) theo Mẫu số 07.
 - Mẫu hóa Bảng tổng hợp đề xuất danh mục sách giáo khoa của phòng Giáo dục và Đào tạo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo Mẫu số 08.

Lý do: Việc bổ sung mẫu nhằm rút ngắn thời gian thực hiện và giải quyết TTHC, khắc phục tình trạng gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC cũng như tạo sự tùy tiện trong giải quyết TTHC của các cơ quan, tổ chức nhà nước và cắt giảm chi phí thực hiện.

b) Quy định cụ thể thời hạn giải quyết TTHC, trong đó xác định rõ ràng thời gian thực hiện ở từng đối tượng liên quan.

Lý do: Hiện tại văn bản quy định TTHC chưa quy định cụ thể thời gian thực hiện TTHC, điều này dẫn tới việc khó xác định được trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Về thành phần hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn nội dung đề xuất lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh theo hướng bổ sung, làm rõ các bước thực hiện và mẫu hóa các thành phần hồ sơ tại các điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Về thời hạn giải quyết: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn nội dung đề xuất lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, trong đó bổ sung, làm rõ các bước thực hiện và cụ thể hóa thời gian của mỗi bước trong quy trình thực hiện đã được quy định tại Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm tính khả thi, phù hợp thực tiễn của tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Trong Quý III năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn với đầy đủ các nội dung đã được phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 265.980.120 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 114.461.172 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 151.518.948 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,97%.

2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Mẫu hóa thành phần hồ sơ đối với từng đối tượng thực hiện TTHC.

- Mẫu hóa Phiếu nhận xét đánh giá sách giáo khoa của từng giáo viên theo Mẫu số 01 đối với cấp Tiểu học, theo Mẫu số 02 đối với cấp trung học kèm theo phương án này.

- Mẫu hóa phiếu chọn sách giáo khoa ở tổ chuyên môn theo Mẫu số 03.

- Mẫu hóa Biên bản kiểm phiếu của tổ chuyên môn theo Mẫu số 04.

- Mẫu hóa Biên bản họp tổ chuyên môn theo Mẫu số 05.

- Mẫu hóa Biên bản họp Hội đồng đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường theo Mẫu số 06.

- Mẫu hóa Báo cáo đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa của trường gửi phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường tiểu học, THCS), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường THPT) theo Mẫu số 07.

- Mẫu hóa Bảng tổng hợp đề xuất danh mục sách giáo khoa của phòng Giáo dục và Đào tạo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo Mẫu số 08.

Lý do: Việc bổ sung mẫu nhằm rút ngắn thời gian thực hiện và giải quyết TTHC, khắc phục tình trạng gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC cũng như tạo sự thuận tiện trong giải quyết TTHC của các cơ quan, tổ chức nhà nước và cắt giảm chi phí thực hiện.

b) Quy định cụ thể thời hạn giải quyết TTHC, trong đó xác định rõ ràng thời gian thực hiện ở từng đối tượng liên quan.

Lý do: Hiện tại văn bản quy định TTHC chưa quy định cụ thể thời gian thực hiện TTHC, điều này dẫn tới việc khó xác định được trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Về thành phần hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn nội dung đề xuất lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh theo hướng bổ sung, làm rõ các bước thực hiện và mẫu hóa các thành phần hồ sơ tại các điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Về thời hạn giải quyết: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn nội dung đề xuất lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành, trong đó bổ sung, làm rõ các bước thực hiện và cụ thể hóa thời gian của mỗi bước trong quy trình thực hiện đã được quy định tại Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm tính khả thi, phù hợp thực tiễn của tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Trong Quý III năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn với đầy đủ các nội dung đã được phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 265.980.120 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 114.461.172 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 151.518.948 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 56,97%.

II. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ

1. Thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bổ sung trình tự thực hiện và thời gian thực hiện đối với đối tượng là cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố.

- Trình tự thực hiện:

- + Bước 1: Cơ quan có cán bộ xuất cảnh gửi hồ sơ đề nghị về Sở Ngoại vụ.
- + Bước 2: Sở Ngoại vụ thẩm định, ban hành văn bản trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh): 02 ngày làm việc.
- + Bước 3: Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy: 05 ngày làm việc.
- + Bước 4: Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến: 03 ngày làm việc.
- + Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản cho phép xuất cảnh: 03 ngày làm việc.

- Thời gian thực hiện: 13 ngày làm việc kể từ ngày Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ xin phép xuất cảnh.

Lý do: Việc quy định rõ trình tự, thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC trở lên minh bạch hơn, giúp cho các cơ quan chủ động trong việc thực hiện TTHC.

b) Bổ sung cách thức thực hiện:

Bổ sung quy định về cách thức thực hiện như sau “Gửi hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp về Sở Ngoại vụ”

Lý do: thực hiện theo quy định về gửi nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bổ sung quy định về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện vào Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Trong Quý III/2024, Sở Ngoại vụ tham mưu sửa đổi Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 29.380.000 đồng/ năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 22.600.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 6.780.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,08%.

2. Thủ tục xuất cảnh đi công tác hoặc đi giải quyết việc riêng, tham quan du lịch từ 15 ngày trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Bổ sung trình tự thực hiện và thời gian thực hiện đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Cơ quan có cán bộ xuất cảnh gửi hồ sơ đề nghị về Sở Ngoại vụ.

+ Bước 2: Sở Ngoại vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh): 03 ngày làm việc,

+ Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh phối hợp thẩm định, tham mưu người có thẩm quyền ban hành văn bản/quyết định cho phép xuất cảnh: 05 ngày làm việc.

- Thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc kể từ ngày Sở Ngoại vụ nhận đủ hồ sơ xin phép xuất cảnh.

Lý do: Việc quy định rõ trình tự, thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC trở lên minh bạch hơn, giúp cho các cơ quan chủ động trong việc thực hiện TTHC.

b) Bổ sung cách thức thực hiện:

Bổ sung quy định về cách thức thực hiện như sau “Gửi hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp về Sở Ngoại vụ”.

Lý do: thực hiện theo quy định về gửi nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bổ sung quy định về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện vào Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của CBCCVC người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Trong Quý III/2024, Sở Ngoại vụ tham mưu sửa đổi Quyết định số 82/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của CBCCVC người lao động trên địa bàn tỉnh.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.944.000 đồng/ năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.232.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.780.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,3%.

III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Công nhận, công bố thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung mẫu ‘Tờ trình của Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế đề nghị xét, công nhận thôn nông thôn mới kiểu mẫu’ và mẫu ‘Báo cáo của Đoàn thẩm định về thẩm định các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu’ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa Hướng dẫn số 982/HD-SNN ngày 10/8/2018 hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang theo hướng: sửa đổi, bổ sung mẫu biểu Tờ trình của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế (thuộc UBND huyện, thành phố) đề nghị xét, công nhận nông thôn mới kiểu mẫu” và “Báo cáo của Đoàn thẩm định” tại Bước 3: Tổ chức thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới, mục 4 Trình tự thủ tục công nhận thôn nông thôn mới kiểu mẫu, phần III Quy trình xét, công nhận và công bố thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Lộ trình thực hiện: Trong quý I/2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

IV. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

1. Thủ tục “Chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính, thay thế bằng hình thức hậu kiểm.

Lý do: Hàng năm các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ đều được cơ quan Tài chính xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách.

1.2. Kiến nghị thực thi: Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo định mức quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện ngay sau khi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ được phê duyệt.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.200.000đ/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: không đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 11.200.000đ/năm

- Tỷ lệ cắt giảm: 100%.

V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về mẫu đơn, tờ khai : Bổ sung mẫu “*Tờ trình Thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh*” trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung mẫu Tờ trình Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ, cụ thể:

+ Nhiệm vụ quy hoạch: Tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

+ Đồ án quy hoạch: Tại Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Về lộ trình thực hiện: Trong Quý II năm 2024, Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều 11, 12, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

2. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về mẫu đơn, tờ khai : Bổ sung mẫu “*Tờ trình Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện*” trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung mẫu Tờ trình Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ, cụ thể:

+ Nhiệm vụ quy hoạch: Tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

+ Đồ án quy hoạch: Tại Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án

quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Về lộ trình thực hiện: Trong Quý II năm 2024, Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều 11, 12, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.
- + Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

3. Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

3.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về mẫu đơn, tờ khai : Bổ sung mẫu “Tờ trình Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh” trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung mẫu Tờ trình Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý các KCN tỉnh của thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ, cụ thể:

Đồ án quy hoạch: Tại Khoản 5, Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Về lộ trình thực hiện: Trong Quý II năm 2024, Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Điều 29, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.
- + Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

4. Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh

4.1. Nội dung đơn giản hóa:

Về mẫu đơn, tờ khai: Bổ sung mẫu “*Tờ trình Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh*” trong thành phần hồ sơ TTHC.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

4.2. Kiến nghị thực thi:

- Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung mẫu Tờ trình Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh của thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc.

- Về lộ trình/thời gian thực hiện: Trong Quý II năm 2024, Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hoá

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.
- + Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

5. Thủ tục Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

5.1. Nội dung đơn giản hóa: Về mẫu đơn, tờ khai : Đề nghị bổ sung mẫu “*Tờ trình Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện*” trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Lý do: Không ban hành mẫu hồ sơ cụ thể sẽ gây mất nhiều thời gian cho đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt.

5.2. Kiến nghị thực thi:

- Về thành phần hồ sơ: Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung mẫu Tờ trình Thủ tục Thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện của thành phần hồ sơ thủ tục hành chính nội bộ tại Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc.

- Về lộ trình thực hiện: Trong Quý II năm 2024, Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Xây dựng tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện TTHC đồng thời giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 21.938 đồng/1 thủ tục.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.969 đồng/ 1 thủ tục.
- + Chi phí tiết kiệm: 10.969 đồng/ 1 thủ tục
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

6. Chấp thuận Tổng mặt bằng dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

6.1. Nội dung đơn giản hóa: Thủ tục này đề nghị bãi bỏ để đảm bảo đơn giản hóa.

Lý do: Thủ tục chấp thuận Tổng mặt bằng dự án không còn phù hợp, đã được quy định cụ thể thành quy hoạch chi tiết rút gọn theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

6.2. Kiến nghị thực thi: Thực hiện ngay sau khi Quyết định được phê duyệt.

VI. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Thủ tục thành lập Ban Quản lý di tích cấp huyện

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định cụ thể trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian giải quyết đối với việc thành lập Ban Quản lý di tích cấp huyện, cụ thể như sau:

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: UBND cấp huyện, thành phố có văn bản (kèm theo dự thảo danh sách thành viên Ban Quản lý di tích) gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch thẩm định, cho ý kiến thỏa thuận đối với thành phần, số lượng của Ban Quản lý di tích.

+ Bước 3: Sau khi nhận được văn bản ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, thành phố xem xét, ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý di tích cấp huyện.

Lý do: Việc quy định rõ trình tự, thời gian giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC trở lên minh bạch hơn, giúp cho các cơ quan chủ động trong việc thực hiện TTHC.

- Cách thức thực hiện: “Gửi hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

Lý do: thực hiện theo quy định về gửi nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thời gian thực hiện:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp huyện, thành phố. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản cho ý kiến.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản cho ý kiến, UBND cấp huyện ra Quyết định thành lập Ban quản lý Di tích cấp huyện.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện TTHC. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định về phân cấp và trách nhiệm quản lý di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh; công trình tín ngưỡng, tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo hướng quy định rõ về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: Trong thời gian từ năm 2024 - 2025, trên cơ sở Luật Di sản được sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 30.450.750đ/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 17.460.450đ/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12.990.300 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42,66%.

2. Thủ tục thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định rõ trình tự thực hiện, cách thức thực hiện và thời gian giải quyết TTHC đối với việc thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã, cụ thể như sau:

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Công chức văn hóa-xã hội của xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tham mưu văn bản (kèm theo dự thảo danh sách thành viên Ban Quản lý di tích) gửi UBND xã.

+ Bước 2: UBND cấp xã xem xét, ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý di tích.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, UBND cấp xã nơi có di tích được thành lập ra Quyết định thành lập Ban Quản lý Di tích cấp xã.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện TTHC. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình giải quyết TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định về phân cấp và trách nhiệm quản lý di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

công trình tín ngưỡng, tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo hướng quy định rõ về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thời gian thực hiện.

- Lộ trình thực hiện: Trong thời gian từ năm 2024 - 2025, trên cơ sở Luật Di sản được sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 25.621.050 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 15.541.050 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 10.080.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 39,34%.

VII. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ

1.1. Nội dung đề xuất: Sửa đổi, bổ sung “Mẫu Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (theo mẫu)”.

Lý do: Không ban hành mẫu Kế hoạch cụ thể sẽ gây mất thời gian cho Sở Công Thương và các phòng chuyên môn tại UBND huyện, thành phố trong việc xây dựng kế hoạch trình phê duyệt; đồng thời, việc ban hành mẫu cũng giúp cho cơ quan có thẩm quyền rút ngắn thời gian phê duyệt kế hoạch và tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện của các địa phương.

1.2. Kiến nghị thực thi

Về thành phần hồ sơ: Sở Công thương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP) theo hướng bổ sung mẫu (mẫu hóa) Kế hoạch chuyển đổi chợ (Có dự thảo Kế hoạch Chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ đính kèm).

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.367.955 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 915.303 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 452.652 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,1 %.

VIII. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; hồ sơ đề nghị công nhận hoặc hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định rõ thời gian thực hiện trong trình tự thực hiện.

Lý do: Tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức khi thực hiện TTHC; xác định rõ thời gian thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b, Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về giám định tư pháp theo hướng: “Trong thời hạn 07 ngày làm việc có văn bản thể hiện ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp hoặc công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định theo vụ việc, tổ chức giám định theo vụ việc sau khi nhận được văn bản đề nghị phối hợp từ các sở, ngành”.

- Lộ trình thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 trong năm 2025.

IX. LĨNH VỰC NỘI VỤ

1. Thủ tục thẩm định số lượng, tiêu chuẩn, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách không thông qua bầu cử)

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ này để đảm bảo đơn giản hóa.

Lý do: Thủ tục này không phù hợp với tình hình thực tiễn và theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Lộ trình thực hiện: Tháng 2/2024, Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành văn bản thay thế Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn và bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.320.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.320.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

2. Thủ tục cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước về chuyên môn nghiệp vụ (theo thẩm quyền của Sở Nội vụ)

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Thủ tục này đề nghị bãi bỏ (do không cần thiết).

Lý do: Điều kiện cử công chức, viên chức đi đào tạo không còn phù hợp tình hình thực tiễn và quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.

- Lộ trình thực hiện: Dự kiến đến tháng 7/2024 hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền văn bản bãi bỏ Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.000.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.000.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

Phụ lục 2
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐƯỢC MẪU HÓA
CỦA PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Thành phần hồ sơ mẫu hóa	Ký hiệu	TTHC nội bộ
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	Biểu mẫu I	
1	Mẫu hóa Phiếu nhận xét đánh giá sách giáo khoa của từng giáo viên	Mẫu số 01, Mẫu số 02	- Thủ tục lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh - Điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh
2	Mẫu hóa phiếu chọn sách giáo khoa ở tổ chuyên môn	Mẫu số 03	
3	Mẫu hóa Biên bản kiểm phiếu của tổ chuyên môn	Mẫu số 04	
4	Mẫu hóa Biên bản họp tổ chuyên môn	Mẫu số 05	
5	Mẫu hóa Biên bản họp Hội đồng đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường	Mẫu số 06	
6	Mẫu hóa Báo cáo đề xuất danh mục lựa chọn sách giáo khoa	Mẫu số 07	
7	Mẫu hóa Bảng tổng hợp đề xuất danh mục sách giáo khoa	Mẫu số 08	
II	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Biểu mẫu II	
1	Mẫu hóa Tờ trình đề nghị công nhận thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu	Mẫu số 1	Thủ tục công nhận, công bố thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu
2	Mẫu hóa Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thôn	Mẫu số 2	
III	Sở Xây dựng	Biểu mẫu III	
1	Mẫu hóa Tờ trình	Mẫu số 1	Các TTHC nội bộ tại mục V Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định
2	Mẫu hóa Tờ trình	Mẫu số 2	
3	Mẫu hóa Tờ trình	Mẫu số 3	
4	Mẫu hóa Tờ trình	Mẫu số 4	
IV	Sở Công Thương	Biểu mẫu IV	
1	Mẫu hóa Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ	Mẫu số 1	Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi chợ